

BÀI 35: ƯU THẾ LAI

Môn học: Sinh học, lớp 9

Ngày soạn: 18/01/2024; Tiết (theo PPCT): 38

Thời gian thực hiện: 01 tiết

I. MỤC TIÊU: Qua bài này, HS cần đạt được:

1. Kiến thức:

- Định nghĩa được hiện tượng ưu thế lai.
- Nêu được nguyên nhân ưu thế lai.
- Nêu được phương pháp tạo ưu thế lai được ứng dụng trong sản xuất.

2. Năng lực

a. Năng lực chung: Năng lực tự học, tư duy, làm việc hợp tác, tìm tòi, giao tiếp, giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ.

b. Năng lực chuyên biệt

- Định nghĩa được hiện tượng ưu thế lai.
- Nêu được nguyên nhân ưu thế lai.
- Nêu được phương pháp tạo ưu thế lai được ứng dụng trong sản xuất.

3. Về phẩm chất

- Tích cực, chăm chỉ, có trách nhiệm trong hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân và của nhóm.
- Trung thực trong học tập, đánh giá các kết quả học tập của bản thân và các bạn.
- Yêu thích bộ môn, thích khám phá, tìm hiểu kiến thức sinh học.

***Mục tiêu bài học đối với HSKT Đình Hoàng Ngọc (Khuyết tật trí tuệ, nói)**

1. Kiến thức: Viết và nắm được hiện tượng và các phương pháp tạo ưu thế lai.

2. Năng lực

a. Năng lực chung: Tham gia hoạt động nhóm cùng các bạn.

b. Năng lực riêng: Viết và nắm được hiện tượng và các phương pháp tạo ưu thế lai.

3. Phẩm chất: Có ý thức có trách nhiệm tham gia hoạt động cùng các bạn.

II- THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: Tranh 1 số giống động vật; bò, lợn, dê → Kết quả của phép lai kinh tế.

2. Học sinh: Chuẩn bị trước bài mới.

III- PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC, KIỂM TRA -ĐÁNH GIÁ:

1. Phương pháp dạy học: Vấn đáp –tìm tòi; Giải quyết vấn đề ; Trực quan; Dạy học nhóm.

2. Kỹ thuật dạy học: Chia nhóm, đặt câu hỏi, đọc tích cực.

3. Kiểm tra – đánh giá: Dùng lời.

IV-CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

1. Hoạt động khởi động:(5ph)

? Giao phối gần là gì? Gây ra hậu quả gì ở sinh vật?

? Trong chọn giống người ta dùng 2 phương pháp tự thụ phấn bắt buộc và giao phối gần nhằm mục đích gì?

? Tại sao trong thực tế có hiện tượng cơ thể lai F₁ có ưu thế hơn hẳn so với bố mẹ: có sức sống cao hơn, sinh trưởng nhanh, phát triển mạnh, chống chịu tốt, năng suất cao hơn?

2. Hoạt động hình thành kiến thức: (33ph)

***Hoạt động 1: Hiện tượng ưu thế lai.**

Mục tiêu: Nắm được khái niệm về ưu thế lai.

Mục tiêu đối với em Đình Hoàng Ngọc: Viết và nắm được hiện tượng ưu thế lai.

| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS | NỘI DUNG |
|---------|---|--|---|
| 13 phút | <p>- GV cho HS quan sát H 35 phóng to và đặt câu hỏi:</p> <p>? So sánh cây và bắp ngô của 2 dòng tự thụ phấn với cây và bắp ngô ở cơ thể lai F₁ trong H 35?</p> <p>- GV nhận xét và cho biết: hiện tượng trên được gọi là ưu thế lai.</p> <p>? Ưu thế lai là gì? Cho VD minh họa ưu thế lai ở động vật và thực vật?</p> <p>- GV cung cấp thêm 1 số VD.</p> | <p>- HS quan sát hình, chú ý đặc điểm: chiều cao cây, chiều dài bắp, số lượng hạt nêu được:</p> <p>-> Cơ thể lai F₁ có nhiều đặc điểm trội hơn cây bố mẹ.</p> <p>- HS nghiên cứu SGK, kết hợp với nội dung vừa so sánh nêu khái niệm ưu thế lai.</p> <p>-> HS lấy VD.</p> | <p>I. Hiện tượng ưu thế lai</p> <p>- Ưu thế lai là hiện tượng cơ thể lai F₁ có ưu thế hơn hẳn so với bố mẹ: có sức sống cao hơn, sinh trưởng nhanh, phát triển mạnh, chống chịu tốt, năng suất cao hơn.</p> <p>- Ưu thế lai biểu hiện rõ khi lai giữa các dòng thuần có kiểu gen khác nhau.</p> |

***Hoạt động 2: Nguyên nhân của hiện tượng ưu thế lai**

Mục tiêu: Nắm được nguyên nhân tạo ra hiện tượng ưu thế lai.

| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS | NỘI DUNG |
|---------|---|---|---|
| 10 phút | <p>- Yêu cầu HS đọc thông tin SGK và trả lời câu hỏi:</p> <p>? Tại sao khi lai 2 dòng thuần ưu thế lai thể hiện rõ nhất?</p> <p>? Tại sao ưu thế lai biểu hiện rõ nhất ở F₁ sau đó giảm dần qua các thế hệ?</p> <p>- GV giúp HS rút ra kết luận.</p> <p>? Muốn duy trì ưu thế lai con người đã làm gì?</p> | <p>- HS nghiên cứu SGK, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:</p> <p>-> Ưu thế lai rõ vì xuất hiện nhiều gen trội có lợi ở con lai F₁.</p> <p>-> Các thế hệ sau ưu thế lai giảm dần vì tỉ lệ dị hợp giảm.</p> <p>-> Nhân giống vô tính (giâm, ghép, chiết...).</p> | <p>II. Nguyên nhân của hiện tượng ưu thế lai.</p> <p>- Khi lai 2 dòng thuần có kiểu gen khác nhau, ưu thế lai biểu hiện rõ nhất ở F₁ vì hầu hết các cặp gen ở trạng thái dị hợp chỉ biểu hiện tính trạng trội có lợi.</p> <p>- Sang thế hệ sau, tỉ lệ dị hợp giảm nên ưu thế lai giảm.</p> <p>-Khắc phục: dùng phương pháp nhân giống vô tính .</p> |

***Hoạt động 3: Các phương pháp tạo ưu thế lai.**

Mục tiêu: Nắm được các phương pháp tạo ưu thế lai

Mục tiêu đối với em Đình Hoàng Ngọc: **Viết và nắm được các phương pháp tạo ưu thế lai.**

| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS | NỘI DUNG |
|---------|---|--|--|
| 10 phút | -GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK, hỏi: ? Con người đã tiến hành tạo ưu thế lai ở cây trồng bằng phương pháp nào? ? Nêu VD cụ thể? - GV giải thích thêm về lai khác dòng. Lai khác dòng được sử dụng phổ biến hơn. ? Con người đã tiến hành tạo ưu thế lai ở vật nuôi bằng phương pháp nào?VD? - GV: Ở nước ta lai kinh tế dùng con cái trong nước X đực ngoại. | - HS nghiên cứu SGK mục III để trả lời. -> Phương pháp lai khác dòng. VD: Lúa DT ₁₇ tạo ra từ tổ hợp lai giữa giống lúa DT ₁₀ với OM ₈₀ năng suất cao (DT ₁₀ và chất lượng cao (OM ₈₀). -> Lai kinh tế. | III. Các phương pháp tạo ưu thế lai. 1. Tạo ưu thế lai ở cây trồng: - Để tạo ưu thế lai ở cây trồng người ta dùng phương pháp lai khác dòng là chủ yếu. - VD: Lúa DT ₁₇ (SGK) 2. Tạo ưu thế lai ở vật nuôi: - Để tạo ưu thế lai ở vật nuôi người ta dùng phương pháp lai kinh tế. - VD: Lợn ỉ Móng Cái x Lợn Đại Bạch → Lợn con mới đẻ 0,7 – 0,8 kg tăng trọng nhanh, tỉ lệ nạc cao. |

3. Hoạt động luyện tập: (3ph)

- Gọi HS đọc kết luận sgk.
- Trả lời câu 1, 2 SGK trang 104.

4. Hoạt động vận dụng: (2ph)

? Hãy kể các thành tựu về lai kinh tế ở địa phương em?

5. Hoạt động tìm tòi - mở rộng: (2ph)

- Học bài theo câu hỏi 1,2/trang 104 SGK.
- Chuẩn bị bài 39: **Thực hành: “Tìm hiểu thành tựu chọn giống vật nuôi và cây trồng”.**
- Tìm hiểu thêm về các thành tựu ưu thế lai và lai kinh tế ở Việt Nam.

V-RÚT KINH NGHIỆM:

Phê duyệt của nhà trường

Giáo viên giảng dạy

Lê Thị Mận